

Bản án số: 44/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 16/6/2023
“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung và nợ chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đ Đ L, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tr X H – Phó giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và bản tự khai ngày 21/3/2023 của nguyên đơn Đ Th L trình bày giữa chị và anh Đ Đ L đã đăng ký kết hôn ngày 01/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ N Gi Qu, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Đ Qu Kh, sinh ngày 31/7/2017. Các con có nguyện vọng được ở với chị L và chị L cũng có nguyện vọng được nuôi các con vì chị có công việc ổn định còn anh L đi làm ăn xa. Chị L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung: 01 căn nhà xây dựng năm 2016 và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm tủ quần áo, tủ lạnh, bếp ga, giường, chén bát. Nguyện vọng của chị L là ngôi nhà giao cho anh L quản lý và sử dụng, chị L được sở hữu các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm tủ quần áo, tủ lạnh, bếp ga, giường, chén bát.

Khoản vay chung: Vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H tính đến thời điểm xét xử số tiền còn lại là 165.000.000 đồng. Ý kiến của chị L là giao cho anh L trả số tiền vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H số tiền 165.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/4/2023 anh Đ Đ L trình bày: Anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: anh L không có ý kiến gì

Về tài sản và vay nợ chung: Anh L nhất trí như ý kiến của chị L là giao anh L sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất gắn liền với nhà và anh L có trách nhiệm trả nợ vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H số tiền 165.000.000 đồng và lãi phát sinh. Chị L được sở hữu các tài sản đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm tủ quần áo, tủ lạnh, bếp ga, giường, chén bát.

Ý kiến của đại diện ngân hàng N chi nhánh huyện M H: Chị Đ Th L và anh Đ Đ L vay vốn tại ngân hàng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 667441 đứng tên Đ Đ L và Đ Th L số tiền nợ gốc còn lại là 165.000.000 đồng và lãi phát sinh là đến thời điểm xét xử là 2.495.000 đồng. Nếu chị L và anh L ly hôn, hai bên thỏa thuận giao đất và

nhà ở cho anh L sử dụng và anh L có trách nhiệm trả số tiền vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H số tiền 165.000.000 đồng và lãi phát sinh thì ngân hàng nhất trí.

Ngày 25/5/2023, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị L và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị L có đơn xin hoãn phiên tòa nên Toà án đã hoãn phiên tòa theo yêu cầu của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh L nhưng anh L không đến Tòa án để hòa giải theo yêu cầu. Ngày 03/4/2023 anh L làm đơn xin xét xử vắng mặt và giải quyết các yêu cầu theo như nội dung trong đơn của anh. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th L và anh Đ Đ L đã đăng kết hôn 01/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị L xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th L được ly hôn anh Đ Đ L.

[3] Về con chung: Hiện nay các con đang ở với chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi con và các con có nguyện vọng được ở với chị L nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung là cháu Đ N Gi Qu, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Đình Quốc Khánh, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Đ Th L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Đ Đ L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị L khai chị và anh L vay tại vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H tại hợp đồng tín dụng số: 3806-LAV-2019011919 ngày 28/10/2019 được thế chấp bởi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BY667441 đứng tên anh L và chị L, dự nợ gốc còn lại là 165.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 2.495.000 đồng. Việc vay nợ được anh L thừa nhận và phía Ngân hàng N chi nhánh huyện M H khai như ý kiến của anh L và chị L. Chị L giao đất và nhà gắn liền với đất cho anh L và L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, yêu cầu của chị L anh L cũng nhất trí, anh L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng và anh được sở hữu nhà và sử dụng quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xác định đây là khoản vay chung của hai vợ chồng nên giao anh L có nghĩa vụ trả cả gốc và lãi số tiền là 165.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 2.495.000 đồng.

[6] Án phí: Chị Đ Th L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000733 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đ Đ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th L được ly hôn anh Đ Đ L.

2. Về con chung: Xử giao chị Đ Th L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ N Gi Qu, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Đ Qu Kh, sinh ngày 31/7/2017. Buộc anh Đ Đ L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2023.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản vay chung: Giao cho anh Đ Đ L có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh là 2.495.000đ (hai triệu bốn trăm

chín mươi lăm ngàn đồng) tại Hợp đồng tín dụng số: 3806-LAV-2019011919 ngày 28/10/2019 và lãi phát sinh từ ngày 17/6/2023 cho đến khi ông Đ Đ L trả hết nợ.

5. Về án phí: Chị Đ Th L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000733 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đ Đ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2023), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã X H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Đinh Thị Ngọc Lê

